TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 11 - 2019
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Lịnh.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 265/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2019, về việc "*Tranh chấp về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2019/QĐXX-HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Biện Minh Q, sinh năm 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 00, ấp M H, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Công ty Cổ phần B, ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Biện Minh Q trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 1990, thì anh Q với chị A tự quen biết nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Đến ngày 22 tháng 02 năm 1990, anh Q với

chị A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, anh Q với chị A sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và thật sự ly thân từ tháng 03 năm 2015 cho đến nay. Nguyên nhân do anh Q với chị A thường xảy ra nhiều cự cãi do bất đồng quan điểm sống, chị A là người nắm quyền tất cả và vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Anh Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với chị A được nên anh Q yêu cầu ly hôn với chị A.

- Về con chung: Anh Q với chị A chung sống với nhau có hai con chung tên Biện Thái Đ, sinh năm 1991 và Biện Hữu D, sinh năm 1998, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Ngọc A đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Anh Biện Minh Q chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng chị Trần Thị Ngọc A vắng mặt là chưa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Biện Minh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 27 tháng 6 năm 2019 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Trần Thị Ngọc A vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đề nghị Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Ngọc A do chị Trần Thị Ngọc A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên toà, anh Q cho rằng, anh Q và chị A kết hôn vào năm 1990, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, được công nhận là vợ chồng hợp pháp. Anh Q cho rằng cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q và chị A đã ly thân từ tháng 3 năm 2015 cho đến nay. Nay anh Q yêu cầu được ly hôn với chị A.

Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Q và chị A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử cho anh Q ly hôn với chị A là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Anh Q và chị A chung sống với nhau có hai con chung tên Biện Thái Đ, sinh năm 1991 và Biện Hữu D, sinh năm 1998, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Biện Minh Q. Cho anh Biện Minh Q ly hôn với chị Trần Thị Ngọc A.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Anh Biện Minh Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002846 ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

5. Anh Biện Minh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trần Thị Ngọc A vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hữu Phước

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.